TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 5 - LÂM ĐỒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 138/2026/QĐST-HNGĐ	*Lâm Đồng, ngày 06 tháng 7 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 26/2026/TLST– HNGĐ ngày 22 tháng 01 năm 2026, giữa:

- *Nguyên đơn:* Bà Lê Thị T, sinh năm: 1984

Địa chỉ: Thôn A (nay là Thôn G), xã Đ, tỉnh Lâm Đồng.

- *Bị đơn:* Ông Đinh Duy N, sinh năm: 1980

Địa chỉ: Thôn A (nay là Thôn G), xã Đ, tỉnh Lâm Đồng.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82, 83 và 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 26 tháng 6 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 26 tháng 6 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Lê Thị T và ông Đinh Duy N.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Về quan hệ hôn nhân: Bà Lê Thị T và ông Đinh Duy N đồng ý thuận tình ly hôn.

2.2 Về con chung: Bà Lê Thị T và ông Đinh Duy N xác nhận con chung là Đinh Lê Thúy V, sinh ngày: 03/5/2008 đã thành niên và không thuộc trường hợp phải cấp dưỡng theo quy định của pháp luật nên không yêu cầu Toà án giải quyết.

Bà Lê Thị T và ông Đinh Duy N thoả thuận giao con chung là Đinh Lê Thảo L, sinh ngày: 24/02/2012 cho ông Đinh Duy N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi đủ tuổi thành niên (đủ 18 tuổi).

Về cấp dưỡng nuôi con: Bà Lê Thị T và ông Đinh Duy N xác định tự thoả thuận về việc cấp dưỡng nuôi con nên không yêu cầu Toà án giải quyết.

Quyền đi lại thăm nom con, chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục con; quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con; thay đổi mức cấp dưỡng được thực hiện theo quy định Luật Hôn nhân và gia đình.

2.3 Về tài sản chung: Bà Lê Thị T và ông Đinh Duy N xác nhận không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4 Về nợ chung: Bà Lê Thị T và ông Đinh Duy N xác nhận không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.5 Về án phí: Bà Lê Thị T tự nguyện nhận nộp tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 150.000đ *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)*, được trừ vào tiền tạm ứng án phí mà bà T đã nộp là 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)* theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0001601 ngày 22/01/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Lâm Đồng. Hoàn trả lại cho bà Lê Thị T số tiền 150.000đ *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)*.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự ./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- THADS tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND khu vực 5 – Lâm Đồng;
- Phòng THADS khu vực 5 – Lâm Đồng;
- UBND xã Trà Giang, tỉnh Quảng Ngãi;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Thị Út

TAND KHU VỰC 5

YZG200426.TL.QDBA 519